

Số: 16 /BC-UBND

Kiên Giang, ngày 11 tháng 01 năm 2017

BÁO CÁO

**Kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2016
và chương trình chỉ đạo, điều hành năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh**

Năm 2016 là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc triển khai thực hiện kế hoạch 5 năm 2016 – 2021 và Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh. Bước vào năm 2016, bên cạnh những thuận lợi căn bản, tỉnh ta cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; tình hình nắng hạn kéo dài và mặn xâm nhập sâu đã tác động bất lợi nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống của nhân dân; những yếu kém trong quản lý, những tồn tại trong chỉ đạo, điều hành ở các cấp, các ngành là trở ngại lớn cho quá trình phát triển.

Trước những khó khăn đó; dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát có hiệu quả của Hội đồng nhân dân tỉnh; với sự chỉ đạo, điều hành tập trung, quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; cùng với sự nỗ lực, phấn đấu của các cấp, các ngành, của doanh nghiệp và nhân dân chúng ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá; các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế đều có bước phát triển; an sinh xã hội được bảo đảm; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đời sống nhân dân từng bước được cải thiện.

Với những kết quả đạt được; Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2016 như sau:

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác cụ thể hóa, chỉ đạo điều hành thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016.

Bám sát các Nghị quyết của Chính phủ, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương; Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời cụ thể hóa thực hiện bằng nhiều văn bản chỉ đạo¹; đồng thời,

¹ Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 03/02/2016 thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 08/8/2016 thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 – 2017, định hướng đến năm 2020; Chương trình hành động số 319/CTr-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2016 về thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Công văn số 919/UBND-KTTH ngày 29/7/2016 thực hiện Nghị quyết số 60/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2016

giao nhiệm vụ cụ thể theo ngành, lĩnh vực, địa bàn cho lãnh đạo các Sở, ngành, địa phương và các cơ quan trực thuộc.

Bên cạnh sự tập trung, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; Ủy ban nhân dân tỉnh cũng thường xuyên kiểm điểm đánh giá tình hình, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ, chương trình công tác đã đề ra; linh hoạt xử lý các tình huống phát sinh, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho các sở ngành, địa phương, doanh nghiệp nhằm đạt cao nhất mục tiêu đề ra.

Trước những khó khăn, thách thức; nhằm khắc phục thiệt hại do thiên tai và để bù đắp cho thiếu hụt tăng trưởng; Ủy ban nhân dân tỉnh đã đề ra những giải pháp tích cực: Tranh thủ nhiều nguồn vốn để hỗ trợ cho nông dân bị thiệt hại khôi phục sản xuất; thực hiện nhiều giải pháp đầu tư hạ tầng thủy lợi, tăng thêm diện tích sản xuất lúa vụ Thu Đông, tăng thêm diện tích và sản lượng tôm nuôi công nghiệp ở vùng Tứ giác Long Xuyên; đẩy mạnh việc liên kết giữa doanh nghiệp xuất khẩu với người dân, đặc biệt là đối với sản xuất lúa và nuôi trồng thủy sản, nhằm bảo đảm nguồn nguyên liệu cung ứng chế biến xuất khẩu. Trước sự phát triển thiếu bền vững của ngành nông nghiệp; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo xây dựng các Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đối với khu vực Công nghiệp, Xây dựng: Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung phát triển các sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, nhất là trong chế biến nông sản, thủy sản; xây dựng và thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp, thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp trên địa bàn; đầu tư các khu công nghiệp có bước chuyển biến tích cực, nhiều dự án tiếp tục triển khai, mở rộng sản xuất, nâng công suất hoạt động; đặc biệt, tại khu công nghiệp Thạnh Lộc đã có 4/19 dự án đi vào hoạt động, đóng góp đáng kể vào nguồn thu cho ngân sách nhà nước; sản xuất công nghiệp tuy còn nhiều khó khăn nhưng vẫn giữ được đà tăng trưởng. Công tác quản lý đầu tư xây dựng, quản lý đô thị, thực hiện quy hoạch phát triển đô thị, gắn với tăng cường quản lý quy hoạch được quan tâm chỉ đạo. Các giải pháp cấp nước an toàn phục vụ sản xuất, sinh hoạt được tích cực triển khai.

Bên cạnh việc tăng cường huy động các nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình, dự án trọng điểm, xây dựng nông thôn mới; Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã chỉ đạo xử lý, tháo gỡ khó khăn vướng mắc khá kịp thời đối với các công trình nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2016 theo yêu cầu Nghị quyết số 60/NQ-CP, ngày 08/9/2016 của Chính phủ; kiên quyết xử lý các nhà thầu không đáp ứng yêu cầu, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết, loại bỏ các nhà thầu không có năng lực; kiên quyết điều chuyển vốn các công trình chậm tiến độ, chậm triển khai;.. từ đó, đã góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ bản.

Việc kêu gọi đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai các dự án trên địa bàn được tích cực thực hiện; quan tâm chỉ đạo giải quyết

những vướng mắc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi nhất các nhà đầu tư. Đến nay, đã thu hút đầu tư được 38 dự án với số vốn đăng ký 18.339,45 tỷ đồng; một số dự án đã hoàn thành, đưa vào khai thác, phát huy hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Lĩnh vực Văn hóa xã hội được quan tâm chỉ đạo, có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 2016, tỉnh đăng cai tổ chức Năm Du lịch Quốc gia; tỉnh đã cơ bản hoàn thành tốt vai trò của đơn vị đăng cai, chỉ đạo và phối hợp tổ chức thành công các chuỗi sự kiện của Năm Du lịch Quốc gia 2016, góp phần thu hút 5,41 triệu lượt khách du lịch, tăng 24% so với năm 2015. Giáo dục và Đào tạo tiếp tục được quan tâm phát triển cả về quy mô và chất lượng; hệ thống trường, lớp học, trang thiết bị được tiếp tục đầu tư, nâng cấp; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp phổ thông, trúng tuyển đại học tiếp tục tăng so với năm học trước; tỷ lệ huy động học sinh 6-14 tuổi đạt 96,06%. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục được chỉ đạo nâng lên chất lượng khám chữa bệnh; đã triển khai có hiệu quả một số kỹ thuật y học hiện đại, các giải pháp giảm quá tải bệnh viện được tích cực triển khai, bước đầu đã đạt một số kết quả tích cực, tạo sự đồng tình trong nhân dân; đã chủ động triển khai các biện pháp kiểm soát dịch bệnh, không chế kịp thời và không để dịch lớn xảy ra. Chính sách an sinh xã hội được triển khai thực hiện khá tốt. Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm được quan tâm.

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ từng bước đi vào nề nếp; nhiều đề tài, dự án được nghiệm thu, ứng dụng vào thực tiễn và phát huy hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác thông tin, truyền thông được đẩy mạnh, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm và các sự kiện quan trọng của tỉnh.

Quốc phòng-an ninh được tăng cường, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững, trật tự xã hội được đảm bảo, đặc biệt là đảm bảo an toàn bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, các ngày lễ lớn và nhiều sự kiện quan trọng. Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, nhờ đó tai nạn giao thông giảm trên cả 3 mặt.

Công tác xây dựng chính quyền có tiến bộ. Tổ chức bộ máy chính quyền các cấp được kiện toàn sau bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân đi đôi với việc thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế, bảo đảm theo lộ trình chỉ đạo của Chính phủ. Cải cách hành chính được đẩy mạnh, thủ tục hành chính được tăng cường rà soát; chính quyền điện tử được chỉ đạo quyết liệt việc triển khai xây dựng.

Nhờ những nỗ lực, phấn đấu đó; thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 đạt được nhiều kết quả tích cực. Tăng trưởng kinh tế ước đạt

6,57%; 17/21 chỉ tiêu của Hội đồng nhân dân tỉnh giao đạt và vượt kế hoạch²; 05 chỉ tiêu không đạt (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Mức tăng trưởng hụt 0,63% so kế hoạch (chỉ đạt 6,57% so với kế hoạch 7,20%) có do chênh lệch mức ước tổng sản phẩm trên địa bàn với số thực hiện năm 2015 (so với số ước tăng 1.064 tỷ đồng); nếu so với số ước khi xây dựng Kế hoạch thì mức tăng trưởng đạt trên 8% điều này cũng đã nhận được sự đồng tình của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh.

2. Về thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh

Bám sát các chủ trương, chính sách của Trung ương, Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020; căn cứ chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng Chương trình công tác tập trung vào việc cụ thể hóa thực hiện.

Thực hiện Quy chế làm việc; các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, các nhiệm vụ quan trọng có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo sát sao việc chuẩn bị để báo cáo trình, xin ý kiến Ban Chấp hành Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo thẩm quyền. Trong quá trình xây dựng các chương trình, đề án, cơ chế chính sách luôn quan tâm đánh giá tác động của cơ chế, chính sách; tham vấn ý kiến của các ngành chức năng, các doanh nghiệp, người dân, nhất là đối tượng chịu sự tác động.

Các nội dung, báo cáo trình xin ý kiến Ban Chấp hành Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các chương trình, kế hoạch, đề án trình Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân; các văn bản cụ thể hóa thực hiện các Nghị định của Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương được chỉ đạo quyết liệt, đã có chuyển biến rõ rệt, cơ bản bảo đảm chất lượng và tiến độ.

Căn cứ kết quả bầu cử của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021; việc phê chuẩn các chức danh; việc sắp xếp, phân công nhiệm vụ các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện khá kịp thời, theo đúng Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Tuân thủ nguyên tắc làm việc theo chế độ tập trung dân chủ, kết hợp trách nhiệm của tập thể Ủy ban nhân dân tỉnh với việc đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và từng thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban

² Theo báo cáo của Cục Thống kê, đến tháng 12/2016, một số chỉ tiêu so với số ước năm 2016 có thay đổi. Cụ thể: (1) khách du lịch đạt 5,698 triệu lượt (số ước 5,410 lượt), do tháng 12 lượng khách tăng 12,7%; (2) Nhập khẩu 65 triệu USD, đạt 100% kế hoạch; (3) tổng thu ngân sách (đến ngày 27/12/2016) đạt 7.763 tỷ đồng, đạt 120,7% kế hoạch (số cũ 7.560 tỷ đồng, đạt 117,5%).

nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý công việc đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh. Các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia tích cực vào giải quyết các công việc chung; tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin trong xử lý, giải quyết công việc; sâu sát cơ sở và thực tiễn. Các Sở ngành đã phối hợp chặt chẽ và có sự thống nhất, đồng thuận cao khi đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp xử lý những vấn đề phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chú trọng đổi mới phương thức làm việc; cải tiến phương thức tổ chức họp, tăng cường họp trực tuyến để tiết kiệm thời gian và kinh phí, nâng cao chất lượng công tác³. Các báo cáo, các chương trình, kế hoạch tại phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh, thông báo kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại các cuộc họp được ban hành kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý công việc, giảm chi phí hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước; chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách thủ tục hành chính; thúc đẩy phát triển Chính quyền điện tử, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động chỉ đạo, điều hành. Làm việc trực tiếp với Sở, ngành và địa phương được tăng cường; kịp thời uốn nắn, cho ý kiến xử lý các vấn đề phát sinh, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt trách nhiệm báo cáo công tác với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định. Tại kỳ họp thứ 2 và 3 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã báo cáo Hội đồng nhân dân về tình hình kinh tế - xã hội và phương hướng nhiệm vụ, giải pháp theo quy định; các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh được phân công thay mặt Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, giải trình trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân về những vấn đề đại biểu Hội đồng nhân dân, cử tri tỉnh quan tâm liên quan đến từng lĩnh vực; báo cáo Hội đồng nhân dân cho ý kiến về các vấn đề, chương trình, dự án lớn

³ Ủy ban nhân dân tỉnh đã họp 12 phiên thường kỳ và 09 phiên mở rộng thông qua văn bản quy phạm pháp luật; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ trì hơn 680 cuộc họp để xử lý các công việc do các Sở, ngành, địa phương trình. Tính đến ngày 28/12/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 35 văn bản quy phạm pháp luật và 2953 quyết định cá biệt và chỉ thị, 147 kế hoạch và nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành khác, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân. Các Sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tương đối đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh tích cực, chủ động thông tin đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước, các giải pháp chỉ đạo, điều hành thông qua nhiều hình thức, như: Hợp báo, tổ chức họp giao ban báo định kỳ với các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương đóng trên địa bàn; đăng trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, báo Kiên Giang.... Các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo các Sở, ngành, địa phương đã đẩy mạnh việc thực hiện quy chế phát ngôn; tăng cường tham gia tiếp xúc, đối thoại, tọa đàm trực tuyến, như: Chương trình "Dân hỏi – Chính quyền trả lời", tọa đàm cơ chế chính sách và trả lời trên các phương tiện thông tin truyền thông. Đồng thời, chủ động tiếp nhận thông tin phản hồi về cơ chế, chính sách, nhất là những cơ chế, chính sách có ảnh hưởng, tác động đến phát triển kinh tế - xã hội; các kiến nghị chính đáng của người dân và doanh nghiệp được kịp thời giải quyết, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo sát sao công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao các Sở, ngành và địa phương. Nhìn chung các Sở ngành tích cực trong thực hiện nhiệm vụ được giao; công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính được nâng lên, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Công tác phối hợp của Ủy ban nhân dân tỉnh với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh luôn chú trọng chỉ đạo các Sở, cơ quan chức năng tăng cường phối hợp với các cơ Ban của Hội đồng nhân dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016. Phối hợp với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân thực hiện tốt chương trình công tác, tham gia khá đầy đủ các cuộc họp liên tịch giữa Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; nghiêm túc trả lời những vấn đề mà Đại biểu Hội đồng nhân dân và cử tri quan tâm chất vấn.

Công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh ngày càng chủ động, thực chất và hiệu quả hơn. Việc lấy ý kiến đóng góp, phản biện của nhân dân về các chủ trương, chính sách ban hành thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính



trị - xã hội được chú trọng, bảo đảm tính khả thi, sát thực tiễn; công tác giám sát, tuyên truyền việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước được phối hợp khá chặt chẽ. Việc kiểm tra, đánh giá công tác phối hợp, xử lý các khó khăn, vướng mắc đối với các tổ chức chính trị - xã hội được quan tâm, tiến hành thường xuyên thông qua các buổi làm việc trực tiếp của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; các kiến nghị của các tổ chức chính trị - xã hội được giao các cơ quan của Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, xử lý kịp thời. Đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi hơn để Ủy ban MTTQ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia hoạt động giám sát phản biện xã hội; để các cấp Hội Phụ nữ tham gia quản lý nhà nước.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM TRONG CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Bên cạnh những mặt được nêu trên, trong năm 2016, một số lĩnh vực vẫn còn chưa đạt được kết quả như mong muốn, cần tiếp tục được khắc phục trong thời gian tới.

Thời tiết diễn biến bất thường, biến đổi khí hậu, hạn kéo dài, mặn xâm nhập sâu,... làm ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống nhân dân. Sản xuất, kinh doanh còn nhiều khó khăn; một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh như: Thủy sản, gạo,... tiếp tục gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ và chịu sức ép cạnh tranh gay gắt về giá cả và chất lượng từ các nước xuất khẩu gạo lớn. Công tác quản lý đô thị tuy có quan tâm nhưng vẫn còn nhiều yếu kém; nhất là trong quản lý quy hoạch, kiến trúc.

Việc giải quyết và xử lý các vấn đề về vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm... hiệu quả chưa cao. Đời sống một bộ phận nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và vùng bị thiên tai vẫn còn nhiều khó khăn.

Tình hình khiếu nại, tranh chấp đất đai, khiếu nại đông người, tranh chấp ngư trường trên biển,... có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp. Tiến độ xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh ở các sở, ngành tiến độ chậm, chất lượng thấp.

Từ những yếu tố khách quan, lẫn chủ quan làm cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh năm 2016 đạt thấp so với Nghị quyết HĐND tỉnh đề ra (chỉ đạt 6,57% so với kế hoạch 7,20%). Một số chỉ tiêu chủ yếu đạt thấp so với kế hoạch, như: Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng trưởng âm 6,12% so với kế hoạch; xuất khẩu chỉ đạt 84,8%, huy động vốn đầu tư toàn xã hội chỉ đạt 97,8%; giá trị giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản đạt 94,3% kế hoạch. Những yếu tố chủ quan trong nội tại nền kinh tế với mô hình tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chưa hiệu quả, tiến trình cơ cấu lại nền kinh tế vẫn còn chậm; công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành ở một số nơi vẫn còn yếu và chưa thực sự linh hoạt; kỷ cương, kỷ luật hành chính vẫn tuân thủ chưa nghiêm, trong đó có

vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa cao, chưa thật sự quyết liệt, thể hiện trên các mặt cụ thể như sau:

Sản xuất nông nghiệp vẫn chưa bền vững, đề xuất các giải pháp phát triển nông nghiệp công nghệ cao chưa kịp thời; tình hình khô hạn và mặn xâm nhập đã được dự báo trước và UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp ứng phó ngay từ những tháng đầu năm nhưng công tác quản lý của ngành nông nghiệp chưa sâu sát và chậm trong công tác tham mưu đề xuất các giải pháp đối phó phòng chống, còn chủ quan và chưa lường hết được mức độ ảnh hưởng...; từ đó, việc triển khai công tác ứng phó, khắc phục thiệt hại chậm.

Công tác xúc tiến đầu tư có nhiều cố gắng nhưng hiệu quả chưa như mong đợi; xuất khẩu bị sụt giảm, thị trường bị thu hẹp, chất lượng sản phẩm hàng hóa thấp, giá trị mang lại không cao, làm cho sản xuất kém hiệu quả, nhất là mặt hàng gạo. Việc tham mưu, đề xuất công tác xúc tiến thương mại chỉ mới dừng lại ở mức độ nghiên cứu, tìm hiểu thị trường; chưa có đề xuất những giải pháp lớn gắn kết giữa nhu cầu của thị trường với việc định hướng sản xuất hàng hóa.

Trong xây dựng bản, mặc dù được giao kế hoạch vốn từ những tháng đầu năm, hàng tháng đều có đơn đốc nhắc nhở, định kỳ có sơ kết kiểm điểm, nhưng cơ quan tham mưu vẫn chưa làm tốt vai trò tham mưu xử lý, tháo gỡ kịp thời những vướng mắc; một số chủ đầu tư vẫn còn tình trạng thiếu sâu sát, các Ban quản lý thiếu sâu sát hiện trường; chậm đơn đốc đề xuất thay thế những nhà thầu yếu kém năng lực...; từ đó, nhiều công trình, dự án đầu tư triển khai chậm tiến độ, khối lượng hoàn thành và giải ngân nguồn vốn thấp⁴.

Tình hình khiếu kiện, tranh chấp đất đai tuy giảm nhưng vẫn còn phức tạp; khiếu kiện đông người vẫn còn xảy ra ở một số địa phương, công tác nắm tình hình để giải quyết khiếu nại ngay từ cơ sở vẫn còn chậm. Tình hình tranh chấp ngư trường trên biển vẫn còn nhiều tiềm ẩn.

Công tác phối hợp trong giải quyết công việc thuộc thẩm quyền giữa sở, ngành với sở ngành và giữa sở ngành với địa phương chưa cao, nhiều việc dồn đẩy lên Thường trực UBND tỉnh giải quyết, làm phát sinh nhiều cuộc hội họp không cần thiết. Chỉ đạo giải quyết các kiến nghị, đề xuất của địa phương chưa kịp thời. Trong chỉ đạo, điều hành có mặt chưa toàn diện, chưa bao hết nhiệm vụ và phạm vi quản lý.

Công tác tham mưu xây dựng các văn bản cho UBND tỉnh, một số thủ trưởng cơ quan chưa quan tâm đúng mức, chất lượng văn bản chưa đạt yêu cầu

⁴ Đến ngày 30/9/2016 vẫn còn 175 dự án giải ngân dưới 50% kế hoạch và đến ngày 20/12/2016 còn 117 dự án giải ngân dưới 50% kế hoạch. Tập trung lớn ở các đơn vị: (1) Nguồn vốn TPCP: Sở NN & PTNT (37,80%), Sở Y tế (23,12%), Sở GTVT (46,82%). (2) Vốn Xã số Kiến thiết: Sở Y tế (37,4%). (3) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: BQL Khu kinh tế tỉnh (34,73%), BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh (49,19%). Ngoài ra, còn 15 huyện, thị, thành phố và 18 Sở, ban ngành cấp tỉnh có công trình giải ngân dưới 50% (theo Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 60/NQ-CP).

và chậm so với thời gian quy định⁵. Công tác tổ chức thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong chỉ đạo, điều hành vẫn chưa nghiêm, nhiều vụ việc đã có chủ trương, ý kiến chỉ đạo; nhất là giải quyết những vướng mắc cho các nhà đầu tư liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng chưa kịp thời, chậm báo cáo về trên để xử lý.

Việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo vẫn còn một số sở ngành, địa phương thực hiện chưa nghiêm, cử đại biểu tham dự hội nghị chưa đúng thành phần.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên trong đó có trách nhiệm của UBND tỉnh, UBND tỉnh nghiêm túc nhìn nhận thiếu sót; đồng thời sẽ có những giải pháp để khắc phục, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sâu sát các ngành, các địa phương và chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính trong công tác chỉ đạo, điều hành trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2016./.

Nơi nhận:

- VPCP (A & B);
- Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành và đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP; CVNC;
- Lưu: VT, vvtu (01b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KIA CHU TICH
THO CHU TICH



Mai Anh Nhịn

⁵ Như việc tham mưu xây dựng các chương trình, đề án thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh tiến độ chậm, chất lượng thấp, đến nay có 17/30 chương trình, kế hoạch, đề án được ban hành, chiếm 56,7% (có danh mục thực hiện Chương trình hành động và đề án, dự án chương trình công tác năm đính kèm).



DANH MỤC
CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, DỰ ÁN
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI X ĐẢNG BỘ TỈNH
(Ngày 26/12/2016)

A- HOÀN THÀNH TRONG QUÝ II-2016

Số TT	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì tham mưu	Chuyên viên theo dõi	Tiến độ	Ghi chú
I	KINH TẾ				
01	Chương trình phát triển nuôi tôm công nghiệp và bán công nghiệp vùng Tứ giác Long Xuyên và vùng U Minh Thượng	Sở NN và Phát triển nông thôn	Cao Vương Quốc	Đã ban hành	2798/QĐ-UBND 12/12/2016
02	Đề án phát triển giống gia súc, gia cầm và Chương trình giống cây trồng vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh KG	Sở NN và Phát triển nông thôn	Cao Vương Quốc	Đã ban hành	2788/QĐ-UBND 09/12/2016
03	Chương trình phát triển rừng sản xuất lâm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến gỗ	Sở NN và Phát triển nông thôn	Cao Vương Quốc	Đã ban hành	2756/QĐ-UBND 08/12/2016
04	<i>Đề án kiểm soát mặn, giữ ngọt phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân giai đoạn 2016 – 2020 (gộp từ 2 đề án)</i>	Sở NN và Phát triển nông thôn	Cao Vương Quốc	Đã ban hành	2789/QĐ-UBND 09/12/2016

05	Kế hoạch phát triển kinh tế biển đến năm 2020	Sở KH-ĐT	Nguyễn Hữu Sương	Đã ban hành	97/KH-UBND 29/8/2016
06	Chương trình phát triển hạ tầng về điện: Đầu tư hệ thống điện phục vụ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản tập trung	Sở Công Thương	Nguyễn Hữu Sương	Đã ban hành	377/CTr-UBND 19/10/2016
07	Chương trình phát triển các đô thị của tỉnh Kiên Giang	Sở Xây dựng	Nguyễn Văn Thành	Đã lấy ý kiến của Bộ Vây dựng và đang hoàn chỉnh trình ký	
08	Dự án xây dựng hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư vào 2 khu công nghiệp: Thạnh Lộc-Châu Thành, Thuận Yên-Hà Tiên và phát triển Khu công nghiệp Xẻo Rô-An Biên	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	Nguyễn Hữu Sương	Đang trong quá trình thực hiện	5446/VP-KTTH 19/10/2016
09	Kế hoạch xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2020	Trung tâm XTĐTTM-DL	Nguyễn Hữu Sương	Đã ban hành	88/KH-UBND 02/8/2016
10	Đề án đẩy mạnh ứng dụng khoa học-công nghệ vào phát triển sản xuất nông nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Phan Thị Hoa Trân	Đã ban hành	1688/QĐ-UBND 26/7/2016
11	Đề án về bảo vệ môi trường và hệ sinh thái đặc thù	Sở Tài nguyên và Môi trường	Dương Thanh Nhã	Đã ban hành	2545/QĐ-UBND 11/11/2016
12	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiếp tục thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU, ngày 27-02-2013 của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020	Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh	Cao Vương Quốc	Đã thông qua BTV Tỉnh ủy (lần 2)	
II	VĂN HÓA-XÃ HỘI				

13	Đề án đào tạo nghề, gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn giai đoạn 2016-2020	Sở LĐ-TB và Xã hội	Trần Văn Hùng	Đã ban hành	1817/QĐ-UBND Ngày 15/8/2016
14	Kế hoạch giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020	Sở LĐ-TB và Xã hội	Trần Văn Hùng	Đã ban hành	111/KH-UBND 27/9/2016
15	Kế hoạch thực hiện Đề án của Chính phủ về quy hoạch phát triển và quản lý báo chí, gắn với nâng cao chất lượng hoạt động đối với các loại báo chí	Sở Thông tin và Truyền thông	Lương Thu Trâm	Chờ ban hành	
16	Kế hoạch bảo đảm nguồn nhân lực cho ngành y tế từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo	Sở Y tế	Phan Thị Hoa Trân	<i>Chờ Đề án đạo tạo nguồn nhân lực tỉnh</i>	
17	Đề án phát triển hệ thống trường trọng điểm, trường chuyên biệt, trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2020	Sở Giáo dục và Đào tạo	Lê Duy Linh	Chờ thông qua	
18	Đề án nâng cao chất lượng giáo dục thể chất đối với học sinh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020	Sở Giáo dục và Đào tạo	Lê Duy Linh	Chờ thông qua	
19	Đề án dạy ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân đến năm 2020	Sở Giáo dục và Đào tạo	Lê Duy Linh	Chờ thông qua	
III	QUỐC PHÒNG, AN NINH, NỘI CHÍNH, ĐỐI NGOẠI				
20	Đề án “Xây dựng các điểm dân cư tập trung, bố trí việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh đến năm 2020”	Bộ Chỉ huy Quân sự	Nguyễn Văn Thành	9564/VPCP-VII của Văn phòng Chính phủ giao cho các địa phương thực hiện đề án	

21	Kế hoạch xử lý tình huống tranh chấp, xung đột dân sự trên tuyến biên giới	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Hồ Văn Lữ	Đã ban hành	16/KH-UBND ngày 05/7/2016
22	Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị góp phần phát triển kinh tế-xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Bùi Nhật Tâm	Đã ban hành	118/KH-BCĐ Ngày 04/8/2016
23	Kế hoạch tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác đối ngoại nhân dân	Sở Ngoại vụ	Bùi Nhật Tâm	18-CV/BCSD ngày 10/6/2016	Tỉnh ủy đã ban hành
IV	HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ				
24	Kế hoạch thực hiện chương trình cải cách hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.	Sở Nội vụ	Võ Thị Tú Trinh	Đã ban hành	64/KH-UBND ngày 03/6/2016
25	Kế hoạch thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo quy định của Trung ương	Sở Nội vụ	Võ Thị Tú Trinh	619-TB/TU ngày 07/12/2016 của Tỉnh ủy đồng ý hoãn xây dựng kế hoạch đến khi có hướng dẫn của Chính phủ	

B- HOÀN THÀNH TRONG QUÝ III-2016

Số TT	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì tham mưu	Chuyên viên theo dõi	Tiến độ	Ghi chú
I	KINH TẾ				
01	Dự án rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển	Sở Kế	Huỳnh Xuân	Đã trình BTV	

	kinh tế-xã hội tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020.	hoạch và Đầu tư	Luật	<i>Tỉnh ủy cho ý kiến</i>	
	Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, gồm các dự án:	Sở NN và Phát triển nông thôn			
02	+ Dự án rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng 2030		Cao Vương Quốc	Chờ thông qua	
03	+ Dự án xây dựng Trung tâm nghề cá của tỉnh Kiên Giang gắn với ngư trường biển Tây Nam		Cao Vương Quốc	Đã phê duyệt	1463/QĐ-UBND 27/6/2016
04	Chương trình phát triển công nghiệp chế biến và xuất khẩu nông sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2020	Sở Công Thương	Nguyễn Hữu Sương	Đã ban hành	272/CTr-UBND 13/7/2016
05	Đề án điều chỉnh quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó: Dự án hình thành các cụm công nghiệp: Vĩnh Hòa Hưng Nam-Gò Quao, Linh Huỳnh-Hòn Đất, Bắc Vĩnh Hiệp-Rạch Giá, Hà Giang-Giang Thành	Sở Công Thương	Nguyễn Hữu Sương	Sở Công Thương đã lấy ý kiến các sở ngành, đang hoàn chỉnh để trình UBND tỉnh	<i>Sở Công Thương đã có văn bản xin ý kiến của Bộ Công Thương</i>
06	Dự án điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.	Sở Công Thương	Nguyễn Hữu Sương	Sở đã có Tờ trình số 146/TTr-SCT 26/10/2016	Chờ thông qua HĐ thẩm định tỉnh
07	Chương trình phát triển 4 vùng du lịch trọng điểm	Sở Du lịch	Lương Thu Trâm	Tỉnh ủy đồng ý chủ trương không xây dựng đề án 4 vùng du lịch trọng điểm mà giao cho từng vùng, địa	<i>Báo cáo số 78-BC/VPTU ngày 30/9/2016 của Văn phòng Tỉnh ủy</i>

				phương xây dựng đề án quy hoạch phát triển du lịch để thực hiện	
08	Đề án huy động nguồn lực, tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ	Sở Giao thông vận tải	Tân Thành Huy	Đã ban hành	2843/QĐ-UBND 14/12/2016
II	VĂN HÓA-XÃ HỘI				
09	Đề án phát triển nguồn nhân lực đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Lê Duy Linh	Đã thông qua HĐ phát triển nguồn nhân lực lần 2	<i>Chờ thông qua</i>
10	Kế hoạch đầu tư xây dựng trung tâm văn hóa-thể thao cấp huyện, xã, giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa của tỉnh (gồm: Trung tâm văn hóa-biểu diễn nghệ thuật-triển lãm, bảo tàng, thư viện và các công trình văn hóa trọng điểm của tỉnh)	Sở Văn hóa và Thể thao	Lương Thu Trâm	Sở đang soạn thảo	
11	Kế hoạch bảo vệ, tôn tạo, phát huy các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa và Thể thao	Lương Thu Trâm	Đã thông qua TV UBND tỉnh ngày 26/10/2016, không đạt	Đang soạn thảo lại
12	Đề án xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo đến năm 2020	Sở Giáo dục và Đào tạo	Lê Duy Linh	Chờ thông qua	

Tổng cộng giao: 37

- Thuộc thẩm quyền Tỉnh ủy ban hành: 02

- Dừng chờ đề án chung: 02, bỏ 02, gộp 02 thành 01

Tổng số còn lại 30: Đã ban hành, phê duyệt: **17**; chờ ban hành: 02; chờ thông qua: 06; đang lập dự án, soạn thảo: 04



KẾT QUẢ THỰC HIỆN
Đề án, dự án của sở, ngành tham mưu UBND tỉnh thực hiện trong năm 2016

STT	Đơn vị	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Ghi chú
I	Sở Giáo dục và Đào tạo			
1	Đề án phát triển hệ thống trường trọng điểm, trường chuyên biệt, trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2020	Quý III/2016	Đang thực hiện	Đã xây dựng hệ thống dữ liệu để thực hiện
2	Đề án xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo đến năm 2020	Quý IV/2016	Đang thực hiện	Đã tổ chức tọa đàm, hội thảo và nghiệm thu cơ sở. Trình phê duyệt trong quý I/2017. Sở đang chờ Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đề án với một số nội dung, quy định mới. Sẽ trình phê duyệt trong quý I/2017
II	Sở Tài nguyên và Môi trường			
1	Dự án “Điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai tỉnh Kiên Giang”	2016-2017	Đang thực hiện	Đã thực hiện ký hợp đồng với đơn vị tư vấn để lập thiết kế kỹ thuật và dự toán chi tiết, đã thông qua hội đồng thẩm định, dự kiến trình phê duyệt trong tháng 12/2016.
2	Dự án Điều tra, đánh giá thoái hóa đất kỳ đầu tỉnh Kiên Giang” thực hiện năm 2015-2016.	Quý III/2016	Đang thực hiện	Phối hợp với đơn vị tư vấn thu thập số liệu, tài liệu hoàn thành thiết kế kỹ thuật và dự toán công trình trình. Dự kiến thi công vào năm 2017
3	Dự án Lập phương án sử dụng đất; lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận đối với công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh	Quý IV/2016	Đang thực hiện	Đã hoàn thành thiết kế kỹ thuật, dự toán công trình, đang gửi Sở Tài chính thẩm định. Dự kiến hoàn thành toàn bộ dự án trong quý I/2017

STT	Đơn vị	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Ghi chú
4	Dự án Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất cuối kỳ 2016-2020 tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2016	Thực hiện xong	Đã trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 3
5	Dự án “Lập quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030”	Quý IV/2016	Đang thực hiện	Đã mời các đơn vị có chức năng và có chuyên môn về lĩnh vực đa dạng sinh học để lập đề cương
6	Dự án quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030	Quý IV/2016	Thực hiện xong	Đã trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 3
7	Đề án "Bảo vệ môi trường và hệ sinh thái đặc thù giai đoạn 2017-2020"	Quý IV/2016	Thực hiện xong	Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 11/11/2016
III	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
1	Đề án sản xuất lúa theo hướng VietGap giai đoạn 2016-2020	Quý I/2016	Thực hiện xong	Đã triển khai 2.000 ha, tại 9 huyện (Vĩnh Thuận, U Minh Thượng, An Biên, Tân Hiệp, Châu Thành, Giang Thành, Giồng Riềng, Gò Quao, Hòn Đất) với diện tích 2.000 ha.
2	Đề án Phát triển giống cây trồng vật nuôi tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020	Quý IV/2016	Thực hiện xong	Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 09/12/2016
3	Đề án tổ chức nhân rộng mô hình giảm lượng giống gieo sạ xuống còn 80 kg/ha đến năm 2020	Quý III/2016	Đang thực hiện	Chưa được phân bổ kinh phí thực hiện Đề án

STT	Đơn vị	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Ghi chú
4	Đề án kiểm soát mặn, giữ ngọt phục vụ sản xuất và nước sinh hoạt của nhân dân giai đoạn 2016-2020	Quý IV/2016	Thực hiện xong	Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 09/12/2016
5	Đề án quản lý nghề lưới kéo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020	Quý III/2016	Thực hiện xong	Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 06/9/2016
6	Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp Kiên Giang theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững	Quý I/2016	Thực hiện xong	Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 24/02/2016
7	Dự án cánh đồng lớn đáp ứng vùng nguyên liệu và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Quý I/2016	Thực hiện xong	Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 04/5/2016
8	Dự án bảo tồn và phát triển bền vững Vườn quốc gia U Minh Thượng đến năm 2020	Quý I/2016	Thực hiện xong	Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 29/3/2016
IV	Sở Văn hóa và Thể thao			
1	Đề án bảo tồn phát huy di sản nghệ thuật đờn ca tài tử tỉnh Kiên Giang	Quý II/2016	Đang thực hiện	
2	Đề án truyền dạy và bảo tồn nghệ thuật sân khấu Dù khê của dân tộc Khmer Nam Bộ ở tỉnh Kiên Giang	Quý II/2016	Đang thực hiện	
3	Đề án ngân hàng tên đường	Quý II/2016	Đang thực hiện	
4	Đề án quy hoạch xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở giai đoạn 2014-2020	Quý II/2016	Đang thực hiện	

STT	Đơn vị	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Ghi chú
5	Đề án quy hoạch tổng thể quảng cáo ngoài trời và xây dựng lắp đặt các bảng chỉ dẫn các khu, điểm, tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2040	Quý III/2016	Đang thực hiện	
6	Đề án quy hoạch tổng thể phát triển ngành văn hóa đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2040	Quý III/2016	Đang thực hiện	
V	Sở Thông tin và Truyền thông			
1	Đề án quy hoạch điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển viễn thông Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	Quý I/2016	Đang thực hiện	Đã hoàn chỉnh các thủ tục, dự kiến trình phê duyệt trong tháng 12/2016
2	Đề án nâng cấp phát triển hệ thống truyền thanh cơ sở đến năm 2020	Quý II/2016	Đang thực hiện	Đang lấy ý kiến Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính về kinh phí để trình phê duyệt trong tháng 12/2016
3	Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020	Quý IV/2016	Đang thực hiện	Đang lấy ý kiến Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính về kinh phí, dự kiến trình phê duyệt trong tháng 12/2016
4	Đề án “Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí, gắn với nâng cao chất lượng hoạt động đối với các loại báo chí đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2016	Đang thực hiện	Đã thông qua Thành viên UBND tỉnh, đang hoàn chỉnh trình phê duyệt
VI	Công an tỉnh			

STT	Đơn vị	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Dự án “Xây dựng hệ thống thông tin vô tuyến bộ đàm Công an thành phố Rạch Giá	Quý III/2016	Không thực hiện	Bộ Công an không thống nhất vì không có kinh phí thực hiện.
2	Đề án Xây dựng hệ thống quản lý văn bản và điều hành phiên bản 2.0	Quý III/2016	Không thực hiện	Bộ Công an không thống nhất cho Công an tỉnh xây dựng vì lý do bảo mật. Đề án này sẽ do Bộ Công an triển khai thực hiện trong lực lượng Công an
VII	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			
1	Đề án đào tạo nghề, gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn giai đoạn 2016-2020	Quý III/2016	Thực hiện xong	Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 15/8/2016
2	Đề án thí điểm điều trị cắt cơn, cai nghiện ma túy bằng thuốc Cedemex tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2016-2018 tỉnh Kiên Giang	Quý II/2016	Thực hiện xong	Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 11/7/2016
VIII	Sở Y tế			
1	Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2016	Thực hiện xong	Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 15/12/2016
IX	Sở Khoa học và Công nghệ			
1	Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào phát triển sản xuất nông nghiệp tỉnh Kiên Giang đến năm 2020	Quý III/2016	Thực hiện xong	Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 26/7/2016
X	Sở Kế hoạch và Đầu tư			

STT	Đơn vị	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Dự án rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020	Quý IV/2016	Đang thực hiện	Đã thông qua Thành viên UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh phê duyệt tại kỳ họp giữa năm 2017
2	Đề án phát triển nguồn nhân lực đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Quý IV/2016	Đang thực hiện	Đang trình phê duyệt
XI	Sở Công Thương			
1	Chương trình phát triển công nghiệp chế biến và xuất khẩu nông sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2020	Quý III/2016	Thực hiện xong	Chương trình số 272/CTr-UBND ngày 13/7/2016
2	Dự án điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025	Quý IV/2016	Đang thực hiện	Đang chờ thông qua Hội đồng thẩm định

Thực hiện xong : 15/37 (40,5%)
 Đang thực hiện : 20/37 (54,1%)
 Không thực hiện : 02/37 (5,4%)

Ghi chú: Sở Văn hóa và Thể thao không báo cáo kết quả thực hiện.



TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC SỞ, NGÀNH VÀ HUYỆN, THỊ, THÀNH PHỐ GỬI BÁO CÁO NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 16 / BC-UBND, ngày 11 / 01 / 2017 của UBND tỉnh)

TT	Các Sở, Ngành	T.01	T. 02	T. 3 và quý I	T. 4	T. 5	6 tháng đầu năm	T.7	T. 8	T. 9 và quý III	T10	T11	Tháng 12 hoặc BC năm	Ghi chú
1	Nông nghiệp và PTNT	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
2	Tài nguyên và môi trường	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
3	Công Thương	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
4	Giao thông vận tải	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
5	Giáo dục và Đào tạo	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
6	Kế hoạch và Đầu tư	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
7	Khoa học và Công nghệ	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
8	Lao động – TB và XH	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
9	Tài chính	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
10	Xây dựng	x	x	x	x	x	x	x	T	x	T	x	x	
11	Y tế	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
12	Nội vụ	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
13	Thông tin và Truyền thông	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
14	Văn hoá, Thể thao	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
15	Tư pháp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
16	Thanh tra tỉnh	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
17	Ban Dân tộc	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
18	Ngoại vụ	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
19	Công an tỉnh	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
20	Sở Du lịch	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
21	BQL Khu kinh tế tỉnh	T	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
22	BQL Khu KT Phú Quốc	T	T	x	T	x	T	x	x	x	x	x	x	

23	Trung tâm XTĐTTM và DL	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
24	Cục Thống kê	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
25	BCH Quân sự tỉnh	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
26	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
27	BHXXH tỉnh	T	x	x	x	x	x	T	x	x	x	x	x	
28	Ngân hàng Nhà nước	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
29	Cục Thuế	x	x	T	x	x	x	x	x	x	T	x	x	
30	Cục Hải quan	x	T	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
31	Vườn Quốc gia Phú Quốc	x	x	T	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
32	Vườn Quốc gia U Minh Thượng	x	T	x	x	x	x	x	x	x	T	x	x	
33	Trường Đại học Kiên Giang	x	x	x	T	x	x	T	x	x	x	x	x	
34	Trường CĐ Y tế	x	x	x	x	x	T	x	x	x	x	x	x	
35	Trường CĐ Công đồng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
36	Trường CĐ KTKT	x	x	x	T	x	x	x	x	x	x	x	x	
37	Trường CĐ Sư phạm	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
38	Trường CĐ nghề	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
39	Trường Chính trị	x	x	x	x	x	x	x	x	x	T	x	x	
40	Đài Phát thanh và Truyền hình	x	x	x	x	x	x	x	x	x	T	x	x	
II Các huyện, thị xã, thành phố														
1	An Biên	x	x	x	x	x	T	x	x	x	x	x	x	
2	An Minh	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
3	Vĩnh Thuận	T	x	x	x	T	x	x	x	x	x	x	x	
4	U Minh Thượng	x	x	x	x	x	T	x	x	x	x	x	x	
5	Tân Hiệp	x	x	x	x	x	x	T	x	x	x	x	x	
6	Gò Quao	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
7	Tp. Rạch Giá	x	x	x	x	x	T	x	x	T	x	x	x	
8	Châu Thành	x	x	x	x	x	T	x	x	T	x	x	x	

9	Giồng Riềng	x	x	x	x	x	T	x	x	x	x	x	x	
10	Hòn Đất	x	x	x	T	x	x	x	x	x	x	x	x	
11	Thị xã Hà Tiên	x	x	x	x	x	T	x	x	x	x	x	x	
12	Kiên Lương	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
13	Giang Thành	x	x	x	T	x	T	x	x	x	x	x	x	
14	Kiên Hải	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
15	Phú Quốc	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	

* **Ghi chú:** (x) gửi đúng thời gian; (T) gửi trễ.

Hàng tháng gửi báo cáo qua Email: tonghop@kiengiang.gov.vn trước ngày 20.